

Hộp 12 gói x 5,6g

Nhãn trung gian:

Số: 18.07.11



P. Tổng Giám Đốc

CÔNG TY
CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
CỬU LONG

MẪU GÓI THUỐC

Gói 0,5g

Trang: 1/1

Mã số: NCD.006.00

Số: 18.07.11

Nhãn trực tiếp trên đơn vị đóng gói nhỏ nhất:

Panalganefter®
PARACETAMOL
GMP-WHO
80 mg

**GIẢM ĐAU
HẠ SỐT**

**GÓI 0,5 g THUỐC
BỘT SỦI BỘT**

VPC

**ĐỂ XA TÂM
TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG
DẪN SỬ DỤNG
TRƯỚC KHI
DÙNG**



THÀNH PHẦN:
Paracetamol..... 80 mg
Tá dược vừa đủ 1 gói: 0,5g

CHỈ ĐỊNH: Điều trị các chứng
đau và sốt từ nhẹ đến vừa;
Nhức đầu, sốt, đau nhức do
cảm cúm, đau răng, đau cơ;
Không dùng paracetamol để
điều trị thấp khớp và các cơn
đau có nguồn gốc nội tạng.

**CHỐNG CHỈ ĐỊNH, CÁCH DÙNG
& LIỀU DÙNG, TÁC DỤNG
KHÔNG MONG MUỐN, TƯƠNG
TÁC THUỐC:**
Xin xem tờ hướng dẫn sử
dụng thuốc.

BẢO QUẢN: Nơi khô mát,
nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh
sáng.

Số lô SX:
Ngày SX:
HĐ:

Tiêu chuẩn áp dụng: TCCS

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG
150 đường 14/9, Phường 5 - TP. Vĩnh Long - Tỉnh Vĩnh Long

Cơ sở xin đăng ký

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

P. Tổng Giám Đốc



Th.S. Nguyễn Hữu Trung

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

PANALGANEFFER® 80 mg

THUỐC BỘT SỦI BỘT

GMP-WHO

THÀNH PHẦN: Mỗi gói 0,5g thuốc bột sủi bột chứa:

Paracetamol.....80 mg
Tá dược vừa đủ 1 gói.....0,5 g

(Tá dược gồm: Acid citric khan, natri hydrocarbonat, natri carbonat khan, isomalt, aspartam, povidone K30, bột hương vị cam).

DẠNG BẢO CHẾ: Thuốc bột sủi bột.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI: Hộp 12 gói x 0,5 g thuốc bột sủi bột.

CHỈ ĐỊNH: Điều trị các chứng đau và sốt từ nhẹ đến vừa: Nhức đầu, sốt, đau nhức do cảm cúm, đau răng, đau cơ. Không dùng paracetamol để điều trị thấp khớp và các cơn đau có nguồn gốc nội tạng.

CÁCH DÙNG & LIỀU DÙNG: Hòa tan thuốc bột vào một lượng nước thích hợp để uống. Nên uống sau bữa ăn. Khoảng cách giữa hai lần dùng thuốc từ 4 đến 6 giờ. Trường hợp suy thận, khoảng cách tối thiểu là 8 giờ. Nếu cơn đau tiếp tục kéo dài quá 5 ngày, không nên tiếp tục điều trị mà không hỏi ý kiến bác sĩ. Liều hàng ngày của paracetamol chỉ định khoảng 60 mg/kg/ngày, chia làm 4 - 6 lần. Để giảm thiểu nguy cơ quá liều, không nên cho trẻ em uống quá 5 liều/ngày. Hoặc chia liều cụ thể như sau: **Trẻ sơ sinh - 3 tháng tuổi:** Uống ½ gói/lần. **Trẻ em từ 4 - 11 tháng tuổi:** Uống 1 gói/lần. **Trẻ em từ 1 - 2 tuổi:** Uống 1½ gói/lần. **Trẻ em từ 2 - 3 tuổi:** Uống 2 gói/lần. **Trẻ em từ 4 - 5 tuổi:** Uống 3 gói/lần. **Trẻ em từ 6 - 8 tuổi:** Uống 4 gói/lần. **Trẻ em từ 9 - 11 tuổi:** Uống 5 - 6 gói/lần. **Trẻ em 12 tuổi trở lên và người lớn:** Tùy cân nặng có thể uống từ 7 - 12 gói/lần.

Hoặc theo sự hướng dẫn của thầy thuốc.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH: Quá mẫn với các thành phần của thuốc. Người bệnh gan nặng, bệnh thận, bệnh tim, bệnh phổi và người bệnh nhiều lần thiếu máu. Người bệnh thiếu hụt glucose-6-phosphat dehydrogenase (G6PD).

THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC: Không uống rượu và các thức uống có rượu khi dùng thuốc. Người bị suy giảm chức năng gan, thận cần thận trọng khi dùng thuốc (theo dõi chức năng gan và thận, tăng khoảng cách giữa các liều). Phải dùng paracetamol thận trọng ở người bệnh có thiếu máu từ trước, vì chứng xanh tím có thể không biểu lộ rõ, mặc dù có những nồng độ cao methemoglobin trong máu. **Phụ nữ có thai:** Chưa xác định được tính an toàn của paracetamol dùng khi thai nghén liên quan đến tác dụng không mong muốn có thể có đối với phát triển thai. Do đó chỉ nên dùng paracetamol ở người mang thai khi thật cần thiết. **Phụ nữ cho con bú:** Không thấy có tác dụng không mong muốn ở trẻ nhỏ bú mẹ.

Tác động của thuốc khi lái xe và vận hành máy móc: Chưa có tài liệu báo cáo.

TƯƠNG TÁC THUỐC: Uống dài ngày liều cao paracetamol làm tăng nhẹ tác dụng chống đông của coumarin và dẫn chất indandion. Cần phải chú ý đến khả năng gây hạ sốt nghiêm trọng ở người bệnh dùng đồng thời phenothiazin và liệu pháp hạ nhiệt. Uống rượu quá nhiều và dài ngày có thể làm tăng nguy cơ paracetamol gây độc cho gan. Thuốc chống co giật (phenytoin, barbiturat, carbamazepin) gây cảm ứng enzym ở microsom thể gan, có thể làm tăng tính độc hại gan của paracetamol do tăng chuyển hóa thuốc thành những chất độc hại với gan. Ngoài ra dùng đồng thời isoniazid với paracetamol cũng có thể dẫn đến tăng nguy cơ độc tính với gan.

Tác dụng không mong muốn (ADR): Paracetamol tương đối không độc ở liều điều trị. Khi dùng kéo dài các liều lớn, tác dụng không mong muốn trên máu đã xảy ra như: giảm tiểu cầu, giảm bạch cầu, và giảm toàn thể huyết cầu. **Ít gặp:** Ban da, buồn nôn, nôn. Loạn tạo máu (giảm bạch cầu trung tính, giảm toàn thể huyết cầu, giảm bạch cầu), thiếu máu. Bệnh thận, độc tính thận khi lạm dụng dài ngày. **Hiếm gặp:** Phản ứng quá mẫn. **Cách xử trí:** Ngưng dùng thuốc khi có bất kỳ một phản ứng dị ứng nào xảy ra. Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

ĐƯỢC LỰC HỌC: Paracetamol là thuốc giảm đau, hạ sốt. Làm giảm thân nhiệt ở người bệnh sốt, hiếm làm giảm thân nhiệt ở người bình thường. Thuốc tác động lên vùng dưới đồi gây hạ nhiệt, tỏa nhiệt tăng do giãn mạch và tăng lưu lượng máu ngoại biên. Khi dùng quá liều paracetamol một chất chuyển hóa là N-acetyl-benzoquinonimin gây độc nặng cho gan.

ĐƯỢC ĐỘNG HỌC: Paracetamol hấp thu nhanh và hoàn toàn qua đường tiêu hoá. Phân bố đồng đều trong phần lớn các mô của cơ thể, 25% paracetamol trong máu kết hợp với protein huyết tương. Thải trừ 90 - 100% thuốc qua nước tiểu ngày thứ nhất, chủ yếu sau khi liên hợp trong gan với acid glucuronic (khoảng 60%), acid sulfuric (khoảng 35%), hoặc cystein (khoảng 3%); cũng phát hiện 1 lượng nhỏ những chất chuyển hóa hydroxyl - hoá và khử acetyl. Bình thường phản ứng với các nhóm sulfhydryl trong glutathion và bị khử hoạt tính. Nếu uống liều cao paracetamol, chất chuyển hóa này tạo thành một lượng đủ để làm cạn kiệt glutathion của gan. Phản ứng của nó với nhóm sulfhydryl của protein gan tăng lên dẫn đến hoại tử gan.

QUẢ LIỀU VÀ XỬ TRÍ: **Triệu chứng quá liều:** + Buồn nôn, nôn, chán ăn, đau bụng thường xảy ra trong vòng 2 - 3 giờ sau khi uống liều độc của thuốc. + Methemoglobin - máu, dẫn đến chứng xanh tím da, niêm mạc và móng tay là một dấu hiệu đặc trưng nhiễm độc cấp tính dẫn chất p - aminophenol. + Khi bị ngộ độc nặng, ban đầu có thể có kích thích hệ thần kinh trung ương: kích động và mê sảng. Tiếp theo là phản ứng ức chế: sưng sờ, hạ thân nhiệt, mệt lả, thở nhanh, nóng, mạch nhanh yếu không đều, huyết áp thấp và suy tuần hoàn. Sốc có thể xảy ra nếu giãn mạch nhiều. Cơ co giật giật giật thở gấp tử vong có thể xảy ra. Thường hôn mê xảy ra trước khi chết đột ngột hoặc sau vài ngày hôn mê. Dấu hiệu lâm sàng thương tổn gan trở nên rõ rệt trong vòng 2 - 4 ngày sau khi uống liều độc. Aminotransferase huyết tương tăng và nồng độ bilirubin trong huyết tương cũng có thể tăng, và khi thương tổn gan lan rộng, thời gian prothrombin kéo dài. Có thể 10% người bệnh bị ngộ độc không được điều trị đặc hiệu đã có thương tổn gan nghiêm trọng, trong số đó 10 - 20% cuối cùng chết vì suy gan.

Điều trị: Gây nôn, rửa dạ dày, dùng than hoạt hoặc dùng thuốc tẩy muối. N - acetylcystein là thuốc giải độc đặc hiệu của paracetamol, hoặc có thể dùng methionin. Điều trị với N - acetylcystein có hiệu quả hơn khi cho thuốc trong thời gian dưới 10 giờ sau khi uống paracetamol. Khi cho uống, hòa loãng dung dịch N - acetylcystein với nước hoặc đồ uống không có rượu để đạt dung dịch 5% và phải cho uống trong vòng 1 giờ sau khi pha. Cho uống N - acetylcystein với liều đầu tiên là 140 mg/kg, sau đó cho tiếp 17 liều nữa, mỗi liều 70 mg/kg cách nhau 4 giờ 1 lần. Chấm dứt điều trị nếu xét nghiệm paracetamol trong huyết tương cho thấy nguy cơ độc hại gan thấp.

BẢO QUẢN: Nơi khô mát, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

Để thuốc xa tầm tay trẻ em.

HẠN DÙNG: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG: Tiêu chuẩn cơ sở

Đọc kỹ hướng dẫn trước khi dùng

Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến của bác sĩ

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Cơ sở xin đăng ký

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

P. Tổng Giám Đốc

Th.S. Nguyễn Hữu Trung

VPC
PHARIMEXCO

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG
150 đường 14/9 - Phường 5 - TP. Vĩnh Long - Tỉnh Vĩnh Long